

QUY CHẾ ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

(ban hành theo Quyết định số 1555/QĐ-ĐHQGHN, ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ (sau đây gọi chung là đào tạo sau đại học) theo phương thức tín chỉ ở Đại học Quốc gia Hà Nội, bao gồm: chương trình đào tạo; tuyển sinh; tổ chức đào tạo; tiểu luận thạc sĩ, luận văn, luận án; công nhận học vị và cấp bằng; hợp tác liên kết đào tạo; nghĩa vụ, quyền lợi của giảng viên; nghĩa vụ, quyền lợi của người học; tài chính cho đào tạo; kiểm định chất lượng và công khai điều kiện đảm bảo chất lượng; thanh tra kiểm tra, giải quyết và xử lý vi phạm.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân tham gia đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội.

Điều 2. Đơn vị đào tạo sau đại học

1. Đơn vị đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội gồm có:

a) Các trường đại học thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập (sau đây gọi tắt là các trường);

b) Các viện nghiên cứu thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập và các đơn vị đào tạo sau đại học trực thuộc: gồm các khoa, viện và trung tâm trực thuộc do Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định thành lập (sau đây gọi chung là các viện, khoa và trung tâm).

2. Trách nhiệm của đơn vị đào tạo sau đại học

a) Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của đơn vị đào tạo theo các quy định hiện hành của pháp luật và của Đại học Quốc gia Hà Nội;

b) Đăng kí mở chương trình đào tạo mới khi có đủ điều kiện đảm bảo chất lượng; xây dựng chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy đối với các ngành, chuyên ngành được giao; tổ chức và quản lí quá trình đào tạo theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt khi đăng kí mở ngành, chuyên ngành đào tạo;

c) Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm cho các chuyên ngành đã được giao nhiệm vụ đào tạo; tổ chức hoặc tham gia tổ chức tuyển sinh hàng năm theo sự phân công của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội; quyết định hoặc đề nghị Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định (theo phân cấp nhiệm vụ) danh sách học viên, nghiên cứu sinh trúng tuyển;

d) Quản lí việc học tập và nghiên cứu của học viên, nghiên cứu sinh; tổ chức cho học viên và nghiên cứu sinh tham gia giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn và nghiên cứu khoa học phù hợp với chuyên ngành đào tạo; quyết định hoặc đề nghị Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội quyết định (theo phân cấp nhiệm vụ) công nhận học vị và cấp bằng thạc sĩ, tiến sĩ cho các học viên và nghiên cứu sinh;

e) Quản lí kinh phí, khai thác, tạo nguồn bổ sung, sử dụng và quản lí các nguồn lực khác trong đào tạo theo quy định;

g) Hợp tác đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ với các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước theo quy định;

h) Công bố công khai các văn bản quy định về đào tạo; về chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy; về kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm cho các ngành, chuyên ngành đã được giao; về danh sách học viên, nghiên cứu sinh trúng tuyển, tốt nghiệp hàng năm; về các đề tài luận văn, luận án đang thực hiện; về thông tin (toàn văn, tóm tắt) luận văn, luận án đã bảo vệ trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo;

i) Đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục với cơ quan có thẩm quyền; thực hiện đầy đủ các quy định về kiểm định chất lượng giáo dục;

k) Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ theo quy định.

Điều 3. Cơ chế quản lí và tổ chức đào tạo

1. Đại học Quốc gia Hà Nội chỉ đạo, điều hành thống nhất công tác quản lí và tổ chức đào tạo theo cơ chế mở, liên thông, liên kết và hợp tác giữa các đơn vị đào tạo; phát huy lợi thế chuyên môn hóa, phân cấp quản lí theo hướng tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao cho các đơn vị đào tạo; phối hợp sử dụng

hiệu quả các nguồn lực chung phục vụ đào tạo trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Các đơn vị đào tạo có nhiệm vụ quản lý và tổ chức đào tạo các chuyên ngành theo danh mục chuyên ngành đào tạo của Nhà nước và thí điểm đào tạo các chuyên ngành mới nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước. Các đơn vị đào tạo thực hiện liên thông, liên kết trong việc xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo, đặc biệt là các chương trình đào tạo mới có tính liên ngành cao.

Phân công giảng dạy các môn học ở Đại học Quốc gia Hà Nội như sau:

a) Các môn học thuộc khối kiến thức chung được tổ chức giảng dạy chung trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội. Trường Đại học Ngoại ngữ chịu trách nhiệm giảng dạy môn Ngoại ngữ cơ bản; Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trung tâm Đào tạo, Bồi dưỡng giảng viên lí luận chính trị chịu trách nhiệm giảng dạy các môn lí luận chính trị;

b) Các môn học thuộc khối kiến thức nhóm chuyên ngành và chuyên ngành được tổ chức giảng dạy chung trong đơn vị đào tạo. Trường hợp nhiều đơn vị đào tạo có cùng một môn học, đơn vị đào tạo nào quản lý môn học sẽ chịu trách nhiệm giảng dạy môn học đó;

c) Các môn học phát triển và nâng cao năng lực, kĩ năng sử dụng ngoại ngữ thông qua hoạt động chuyên môn do các đơn vị chuyên môn (khoa thuộc trường, bộ phận chuyên môn thuộc viện, khoa và trung tâm) phối hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ giảng dạy;

d) Các chuyên đề tiến sĩ do các đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện.

3. Căn cứ điều kiện đảm bảo chất lượng, yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ và nhu cầu về nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đơn vị đào tạo chủ động hoặc phối hợp với các đơn vị đào tạo khác trong Đại học Quốc gia Hà Nội điều chỉnh nội dung chương trình đào tạo các chuyên ngành hiện có, xây dựng những chuyên ngành mới, đề nghị Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội xem xét, ban hành chương trình và giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo.

Đối với chuyên ngành được tổ chức đào tạo thí điểm, đơn vị đào tạo tổng kết đánh giá kết quả thực hiện sau hai khóa đào tạo và báo cáo Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội. Dựa trên kết quả thực hiện thí điểm, Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội sẽ xem xét, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo đưa vào danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học chính thức của Nhà nước.

4. Các đơn vị đào tạo triển khai hợp tác theo mô hình đơn vị đào tạo - cơ sở sử dụng người học sau tốt nghiệp (cơ quan, đơn vị, viện nghiên cứu, trường đại học, trường cao đẳng, doanh nghiệp ...) để nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, gắn đào tạo với nghiên cứu - triển khai sản xuất - kinh doanh đáp ứng yêu cầu xã hội.

5. Hàng năm, các đơn vị đào tạo báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội về tình hình quản lí, tổ chức và kết quả đào tạo.

Điều 4. Nguyên tắc đảm bảo chất lượng và hiệu quả giáo dục

1. Nội dung đào tạo, phương pháp dạy - học, kiểm tra, đánh giá và phương thức quản lí phải gắn với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu xã hội và khả năng thu hút các nguồn lực.

2. Ưu tiên đầu tư nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trước khi mở rộng quy mô đào tạo.

3. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trên cơ sở nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

4. Kiểm định chất lượng giáo dục là yêu cầu thiết yếu trong công tác quản lí và là phương thức xác định mức độ đáp ứng các mục tiêu, chuẩn chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, dịch vụ và các hoạt động khác của Đại học Quốc gia Hà Nội để đề ra những giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng và hiệu quả các lĩnh vực hoạt động.

Điều 5. Hình thức dạy - học, giờ tín chỉ, tín chỉ và tiết học

1. Có ba hình thức dạy - học

a) Lên lớp: người học học tập trên lớp thông qua bài giảng, hướng dẫn trực tiếp của giảng viên tại lớp hoặc qua các lớp học video trực tuyến;

b) Thực hành: người học học tập thông qua thực hành, thực tập, làm thí nghiệm, làm bài tập, thảo luận, đọc và nghiên cứu tài liệu, ... dưới sự trợ giúp trực tiếp của giảng viên;

c) Tự học bắt buộc: người học tự học tập và nghiên cứu theo hình thức cá nhân hoặc tổ/nhóm ở nhà, ở thư viện, trong phòng thí nghiệm, ... theo kế hoạch, nhiệm vụ, nội dung do giảng viên giao, được kiểm tra để đánh giá điểm môn học.

2. Tín chỉ là đại lượng xác định khối lượng kiến thức, kĩ năng mà người học tích lũy được từ môn học trong 15 giờ tín chỉ.

3. Giờ tín chỉ là đại lượng đo thời lượng lao động học tập của người học, được phân thành ba loại theo các hình thức dạy - học và được xác định như sau:

- a) Một giờ tín chỉ lên lớp bằng 01 tiết lên lớp và 02 tiết tự học;
- b) Một giờ tín chỉ thực hành bằng 02 tiết thực hành và 01 tiết tự học;
- c) Một giờ tín chỉ tự học bắt buộc bằng 03 tiết tự học bắt buộc nhưng được kiểm tra, đánh giá.

4. Một tiết học được tính bằng 50 phút.

Điều 6. Môn học và chuyên đề tiến sĩ

1. Môn học

a) Môn học trong chương trình đào tạo sau đại học là một phần kiến thức tương đối trọn vẹn của một chuyên ngành, có nội dung, phương pháp luận, phương thức tổ chức học tập, kiểm tra đánh giá được thiết kế phù hợp với người học có trình độ đại học trở lên và đảm bảo tính kết nối liên thông giữa trình độ đại học và sau đại học.

Mỗi môn học có khối lượng kiến thức từ 2 đến 5 tín chỉ được tổ chức giảng dạy trọn vẹn trong một học kì và được đánh mã riêng theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Các loại môn học

- Môn học bắt buộc là môn học có những nội dung kiến thức chính của chương trình đào tạo mà người học bắt buộc phải hoàn thành;

- Môn học tự chọn là môn học có những nội dung kiến thức thể hiện tính đa dạng của chương trình đào tạo. Người học được lựa chọn trong số các môn học tự chọn theo quy định của chương trình đào tạo để hoàn thành;

- Môn học tiên quyết của một môn học là môn học bắt buộc người học phải hoàn thành trước khi học môn học đó.

2. Chuyên đề tiến sĩ

a) Chuyên đề tiến sĩ là một phần kiến thức tương đối trọn vẹn của một đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu do nghiên cứu sinh tự tích lũy theo yêu cầu và dưới

sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn nhằm mục đích trang bị cho nghiên cứu sinh năng lực nghiên cứu khoa học, cập nhật và nâng cao kiến thức chuyên môn liên quan trực tiếp đến đề tài, giúp nghiên cứu sinh giải quyết tốt đề tài luận án tiến sĩ.

Mỗi chuyên đề tiến sĩ có khối lượng kiến thức từ 2 đến 3 tín chỉ được thực hiện trọn vẹn trong một học kì và được đánh mã riêng theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

b) Các loại chuyên đề tiến sĩ

- Chuyên đề bắt buộc: yêu cầu nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lí thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu;

- Chuyên đề tự chọn: yêu cầu nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của mình, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Nghiên cứu sinh được lựa chọn trong số các chuyên đề tự chọn theo quy định của chương trình đào tạo, theo yêu cầu và dưới sự hướng dẫn của cán bộ hướng dẫn.

3. Đề cương môn học và đề cương chuyên đề tiến sĩ

Đề cương môn học và đề cương chuyên đề tiến sĩ (sau đây gọi chung là đề cương môn học) do giảng viên biên soạn và được thủ trưởng đơn vị quản lí môn học phê duyệt để thực hiện.

Điều 7. Ngành, chuyên ngành và chương trình đào tạo

1. Ngành đào tạo sau đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội được xác định trên cơ sở ngành đào tạo trình độ đại học.

2. Chuyên ngành đào tạo sau đại học được xây dựng trên cơ sở danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học hiện hành của nhà nước hoặc được đề xuất phù hợp với phân loại khoa học đối với chuyên ngành thí điểm (chưa có trong danh mục của nhà nước). Chuyên ngành mang tính đơn ngành được phân nhánh từ một ngành đào tạo. Chuyên ngành mang tính liên ngành được xây dựng từ các ngành đào tạo khác nhau.

3. Chương trình đào tạo sau đại học là hệ thống các môn học thể hiện mục tiêu đào tạo sau đại học, quy định chuẩn đầu ra về kiến thức, kĩ năng, phẩm chất

đạo đức, phạm vi và cấu trúc nội dung đào tạo, phương pháp và hình thức đào tạo, cách thức đánh giá kết quả đào tạo đối với mỗi môn học, trình độ đào tạo. Mỗi chương trình đào tạo gắn với một chuyên ngành đào tạo. Đại học Quốc gia Hà Nội có các loại chương trình đào tạo sau:

a) Chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội, được chia thành 2 loại:

- Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu;
- Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng thực hành;

b) Chương trình đào tạo thạc sĩ đạt chuẩn quốc tế;

c) Chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế, được chia thành 3 loại:

- Chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng;

- Chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội và đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Chương trình đào tạo thạc sĩ liên kết quốc tế do đối tác nước ngoài cấp bằng;

d) Chương trình đào tạo tiến sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội;

e) Chương trình đào tạo tiến sĩ đạt chuẩn quốc tế;

g) Chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế, được chia thành 3 loại:

- Chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng;

- Chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do Đại học Quốc gia Hà Nội và đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- Chương trình đào tạo tiến sĩ liên kết quốc tế do đối tác nước ngoài cấp bằng.

Điều 8. Ngành/chuyên ngành đúng, phù hợp, gần và khác

1. Hai ngành đào tạo đại học được coi là ngành đúng khi có mã số (hoặc tên gọi) trùng nhau; được coi là ngành phù hợp khi nội dung chương trình đào tạo khác nhau dưới 20%; được coi là ngành gần khi nội dung chương trình đào tạo khác nhau từ 20 đến 50%; được coi là ngành khác khi nội dung chương trình đào tạo khác nhau trên 50%.

2. Hai chuyên ngành đào tạo thạc sĩ được coi là chuyên ngành đúng khi có mã số (hoặc tên gọi) trùng nhau; được coi là chuyên ngành phù hợp khi nội dung chương trình đào tạo khác nhau dưới 20%; được coi là chuyên ngành gần khi nội dung chương trình đào tạo khác nhau từ 20 đến 30%; được coi là chuyên ngành khác khi nội dung chương trình đào tạo khác nhau trên 30%.

Ngành/chuyên ngành đúng; ngành/chuyên ngành phù hợp; ngành/chuyên ngành gần phải được xác định rõ trong chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ cho từng chuyên ngành đào tạo do đơn vị đào tạo đề xuất và Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt.

Điều 9. Hình thức đào tạo

1. Đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ ở Đại học Quốc gia Hà Nội được thực hiện theo một trong hai hình thức: đào tạo tập trung hoặc đào tạo không tập trung.

a) Hình thức đào tạo tập trung yêu cầu người học phải dành toàn bộ thời gian cho học tập và nghiên cứu tại đơn vị đào tạo;

b) Hình thức đào tạo không tập trung cho phép người học được dành một phần thời gian cho công việc khác, nhưng tổng thời gian dành cho học tập, nghiên cứu tại đơn vị đào tạo phải bằng thời gian đào tạo theo hình thức tập trung. Trong đó, đối với chương trình đào tạo tiến sĩ, người học phải có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại đơn vị đào tạo để thực hiện đề tài nghiên cứu.

2. Hình thức đào tạo quy định cho các loại chương trình đào tạo như sau:

a) Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội: có thể áp dụng theo hình thức tập trung hoặc không tập trung. Thủ trưởng đơn vị đào tạo lựa chọn hình thức đào tạo phù hợp, báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội và thông báo rộng rãi trước kì thi tuyển sinh hàng năm;

b) Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ đạt chuẩn quốc tế: bắt buộc áp dụng theo hình thức đào tạo tập trung;

c) Chương trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ liên kết quốc tế: có thể áp dụng theo hình thức tập trung hoặc không tập trung theo sự lựa chọn của đơn vị đào tạo hoặc theo văn bản thỏa thuận với đối tác nước ngoài.